

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Thủy Chung, xã TT, huyện TC, tỉnh NA.

1.2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 01, xã TP, huyện TC, tỉnh NA.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 01, xã TP, huyện TC, tỉnh NA có trách nhiệm trả nợ cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Thủy Chung, xã TT, huyện TC, tỉnh NA số tiền 109.000.000 (một trăm linh chín triệu) đồng.

2.2. Về án phí:

Miễn một phần án phí dân sự cho bà Trần Thị H vì có hoàn cảnh khó khăn. Buộc bà Trần Thị H phải chịu 1.362.500 (Một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn)

tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 2.990.000 (hai triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009314, ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Thái Trường Giang